

Bản án số: **206/2019/HNGĐ – ST**

Ngày: 08-5-2019

V/v: “*ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Hai.

2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phú Quý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: “*ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 705/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1990. Địa chỉ: số nhà 346/4 ấp Giang Hà, xã AĐ, huyện Ph, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Tấn Ph, sinh năm 1983 Địa chỉ: số nhà 346/4 ấp Giang Hà, xã A Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. anh Ph có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích D trình bày:

Chị và anh Huỳnh Tấn Ph có quen biết với nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2011. Đến năm 2015 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Điền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào 18/6/2015. Sau khi

kết hôn chị và anh Ph sống chung không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên biết chị và anh Ph có mâu thuẫn nhưng không hòa giải được, anh Ph thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Ph không thay đổi nên mâu thuẫn giữa vợ và chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh Ph đã sống ly từ năm 2018. Hiện nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ph không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có một con chung tên Huỳnh Hoàng Nhật, sinh ngày 20/8/2011, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi, chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; chị và anh Ph không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Chị không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Huỳnh Tấn Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt trong các lần hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 48 BLTTDS.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Bị đơn Huỳnh Tấn Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 177, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích D đối với anh Huỳnh Tấn Ph. Về con chung: Chị D được trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Hoàng Nh, sinh ngày 20/8/2011. Ghi nhận việc chị D không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị D trình bày không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết : Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích D thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Bị đơn anh Huỳnh Tấn Ph có nơi cư trú tại 346/4 ấp Giang Hà, xã An Điền, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Huỳnh Tấn Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích D Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Huỳnh Tấn Ph sống chung vào năm 2011, có đăng lý kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Điền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/6/2015. Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã tổng đạt hợp lệ cho anh Ph, nhưng anh Ph không có văn bản nêu ý kiến về việc chị D yêu cầu ly hôn với anh, về con chung, tài sản chung và nợ chung, anh Ph chỉ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt trong các lần hòa giải, tiếp cận, công khai chứng, phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét thấy, trong thời gian sống chung, giữa chị D và anh Ph có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. anh Ph vắng mặt tại Tòa, tuy nhiên qua trao đổi, làm việc với ông Đặng Văn Kiệu là trưởng ấp Giang Hà, xã AD, huyện Ph, tỉnh Bến Tre thì ông Kiệu cho biết sau khi cưới, vợ chồng anh Ph và chị D có sống chung với nhau tại địa phương khoảng một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Ph thường xuyên nhậu nhẹt, nên vợ chồng anh Ph và chị D có xảy ra cự cãi nhau và hiện tại đã sống ly thân. Mặt khác, tại Tòa chị D xác định hiện nay chị không còn tình cảm với anh Ph nên không thể hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Như vậy, có căn cứ cho thấy giữa chị D và anh Ph có xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Ph là có căn phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Cháu Huỳnh Hoàng Nh, sinh ngày 20/8/2011 hiện đang sống với chị D và cháu Nh có nguyện vọng muốn sống với chị D. Do đó, nên giao

cháu Nhật cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị D trình bày không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị D trình bày không có, không xem xét giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng: Chị D không có yêu cầu, không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích D đối với anh Huỳnh Tấn Ph. Chị Nguyễn Thị Bích D được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Ph. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng chị D không yêu cầu.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hoàng Nhật, sinh ngày 20/8/2011 (theo nguyện vọng của cháu Nhật). anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung: Chị D trình bày không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị D trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

5. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng: Chị D không có yêu cầu, không xem xét giải quyết.

6. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021580 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

7. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2019), đương sự vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Ủy ban nhân xã An Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Hồng Vân